

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56** /2021/HS-ST

Ngày: 24- 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/HSST-QĐ, ngày 16/9/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D (Tên gọi khác: T), sinh năm: 2001, tại tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con. Có 02 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 08/2019/HS-ST, ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt cảnh cáo về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 12/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 11/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

3. Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Có mặt;

4. Bà Huỳnh Ngọc Cẩm T2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt;

5. Ông Huỳnh Thiên L, sinh năm 2002; Địa chỉ cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi làm việc: Tiệm vàng K, Tổ F, Khu phố Z, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt;

- Người làm chứng: Ông Hà Đăng Đ1 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00, ngày 07/4/2021, Nguyễn Quang D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA - AirBlade, biển số 60B9-545.xx đến tiệm vàng Kim A thuộc Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để bán 01 khâu nhẫn vàng 24 kara 9999, trọng lượng 01 chỉ cho chủ Tiệm vàng là bà Nguyễn Thị Đ với giá 4.900.000đ. Trong lúc bán vàng, D nhìn thấy 01 sợi dây chuyền vàng 14 Kara trưng bày trong tủ kính nên hỏi mua và được bà Đ báo giá 34.840.000đ (trọng lượng 1,08 lượng vàng 14K). Do không đủ tiền nên D hẹn sẽ quay lại mua sau. Sau khi rời khỏi tiệm vàng, D nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng nói trên để bán lấy tiền trả nợ. Thực hiện ý định, D điều khiển xe mô tô biển số 60B9-545.xx quay lại Tiệm vàng Kim A, dừng xe cách tiệm vàng 05 mét, cầm số tiền mặt bán vàng lúc nãy trên tay để tạo lòng tin, rồi đi bộ vào gặp bà Đ. D yêu cầu được mua sợi dây chuyền đã xem trước đó, bà Đ trao cho D sợi dây chuyền, D lấy dây chuyền đeo vào cổ và nói với bà Đ “Để tôi ra xe lấy tiền thanh toán”. Bà Đ nghi ngờ D chiếm đoạt dây chuyền nên đi theo phía sau D ra đến chỗ đỗ xe mô tô. Lúc này D không mở cốp xe lấy tiền như đã hứa và khởi động xe để tẩu thoát. Bà Đ dùng tay nắm chặt tay áo khoắc ngoài bên trên của D để ngăn cản nhưng D tăng ga bỏ chạy nên bà Đ té xuống đường. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D đến Tiệm vàng Kim Ngọc P tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán dây chuyền cho anh Huỳnh

Thiên L với số tiền 31.400.000đ. D sử dụng số tiền bán dây chuyền đến tiệm cầm đồ tại thành phố B (không rõ tên, địa chỉ) nơi trước đây D cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-545.xx để chuộc lại giấy tờ xe với số tiền là 5.000.000đ. Tối ngày 07/4/2021, D nhận được điện thoại của mẹ và em gái là bà H, chị T vận động D đến Công an để đầu thú, biết không thể trốn tránh pháp luật nên D thuê nhà nghỉ qua đêm đồng thời lên mạng xã hội rao bán xe mô tô biển số 60B9-545.xx với giá 29.000.000đ. Sáng ngày 08/4/2021, D hẹn người mua xe (không rõ họ tên, lai lịch) đến trước Siêu thị B thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giao tiền, giao xe. Sau khi bán xe mô tô xong, D chỉ giữ lại số tiền 26.000.000đ, số tiền còn lại D trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, D trở về nhà giao cho bà H số tiền 26.000.000đ nhờ mẹ bồi thường cho bị hại và D đến Công an xã L, huyện B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (Một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có ghi “KIM TAI 124K PHONG 9999 1 CHỈ” tại Tiệm vàng Kim A và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI 357279095003199, số IMEI 2: 357279094878930 do Nguyễn Quang D giao nộp.

Đối với sợi dây chuyền vàng 14Kara, trọng lượng 01,08 lượng, không thu hồi được do Tiệm vàng Kim Ngọc P đã tái chế thành sản phẩm khác để kinh doanh (lời khai bà Huỳnh Ngọc Cẩm T2 là chủ tiệm vàng Kim Ngọc P); đối với xe mô tô HONDA - AirBlade, biển số 60B9-545.xx D đã bán và giao giấy tờ xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại phường T, thành phố B, cơ quan điều tra đã Thông báo truy tìm người đàn ông nói trên cùng xe mô tô biển số 60B9-545.xx trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả nên không thu hồi được vật chứng là xe mô tô nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KLHĐ-ĐGTS, ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên kết luận: Dây chuyền vàng, loại dây công ông, trọng lượng 01,08 lượng, vàng 14Kara, trị giá 31.000.000đ. Bản Kết luận định giá bổ sung số 78/KLHĐ-ĐGTS, ngày 12/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên (gửi đến Tòa án ngày 22/9/2021) kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda - Air Blade, màu đen-bạc biển số 60B9-545.62 có giá 18.000.000đ.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-BTU, ngày 06/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Đ khai tài sản bị chiếm đoạt là dây chuyền vàng 14K, trọng lượng 1,08 lượng đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường xong nên không yêu cầu gì khác. Xin Hội đồng xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị H, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Thị Thùy T xác định số tiền đã bồi thường cho bị hại có 26.000.000đ là của bị cáo trực tiếp bồi thường, số tiền còn lại 8.860.000đ là số tiền bà H bỏ ra thêm đến bồi thường cho bị hại, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc Cẩm T1, Huỳnh Thiên L không có yêu cầu gì trong vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội cướp giật tài sản.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AirBlade, biển số 60B9-545.xx do bị cáo đứng tên sở hữu để nộp vào ngân sách nhưng do bị cáo đã bán xe mô tô nói trên cho người không rõ nhân thân lai lịch, không thu hồi được nên buộc bị cáo nộp lại trị giá xe mô tô nói trên theo biên bản Hội đồng định giá là 18.000.000đ. Bà Nguyễn Thị H đã nộp lại số tiền do bị cáo bán xe mô tô nói trên tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên 29.000.000đ để khắc phục hậu quả cho bị cáo đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho bà Hòa số tiền 11.000.000đ sau khi khấu trừ số tiền tịch thu của bị cáo 18.000.000đ.

Về Trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã xử lý xong.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận gì khác với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu vắng mặt và xác định rõ yêu cầu trong vụ án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Ngọc Cẩm T1, anh Huỳnh Thiên L, người làm chứng Hà Đăng Đ vắng mặt nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định sự thật vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với việc khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các đồ vật, tài liệu, chứng cứ đã thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/4/2021, tại địa bàn ấp A, xã L, huyện B, bị cáo Nguyễn Quang D đã thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Đ là sợi dây chuyền, loại dây công ông, trọng lượng 01,08 lượng vàng 14K, trị giá 34.840.000đ, mặc dù bị hại phát hiện ngăn cản nhưng bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô để tăng ga bỏ trốn. Hành vi nêu trên của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do vậy Cáo trạng số 45/CT-VKS-BTU của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo về tội cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm rất manh động và công khai tại khu vực đông người, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân để tiêu xài, bất chấp cho hậu quả xảy ra. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã hợp tác tốt với cơ quan điều tra, thành thật khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã trực tiếp cùng người thân trong gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nộp lại toàn bộ số tiền đã bán vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội để khắc phục hậu quả. Cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo tự ra đầu thú sau khi biết được hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện, bị hại Nguyễn Thị Đ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, bị phạt cảnh cáo về tội đánh bạc tại bản án số 08/2019/HSST, ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, đã được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cướp giật tài sản. Do vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo người phạm tội trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Mức án do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Đối với vật chứng là 01 sợi dây chuyền, loại dây công ông, trọng lượng 01,08 lượng vàng 14K không thu hồi được, bị cáo và gia đình đã bồi thường tiền tương đương giá trị tài sản cho bị hại xong nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AirBlade, biển số 60B9-545.xx thuộc sở hữu của bị cáo, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy bị cáo đã bán xe mô tô nói trên cho người không rõ nhân thân, địa chỉ cư trú nên không thu hồi được vật chứng. Bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo đã nộp lại số tiền 29.000.000đ do bị cáo bán xe mô tô nói trên tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền tương đương giá trị xe mô tô biển số 60B9-545.xx do Hội đồng định giá huyện Bắc Tân Uyên xác định là 18.000.000đ. Sau khi khấu trừ số tiền bà H đã nộp tại cơ quan thi hành án, bà H được nhận lại số tiền 11.000.000đ.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI 357279095993199, IMEL 2: 357279094878930 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên không đặt ra.

[6] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1, 3 Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang D nộp lại số tiền bán xe mô tô nhãn hiệu HONDA - AirBlade, biển số 60B9-545.xx là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Khấu trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột bị cáo) đã nộp tạm ứng để khắc phục hậu quả tại Biên lai thu tiền số 08460 ngày 22/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền đã nộp thừa là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang D 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI 357279095993199, IMEL 2: 357279094878930 (đã bị nứt góc bên trái phía trên màn hình).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Nguyễn Quang D (01);
- Bị hại Nguyễn Thị Đ (01);
- Người có QLNVLQ (05);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh